

**TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ - ST

Ngày 23 /4/2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC – TỈNH THANH HÓA
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng

Ông Hà Văn Phần.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án ND huyện Vĩnh Lộc.

Đại diện VKS nhân dân huyện Vĩnh Lộc tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST – HNGĐ ngày 07/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1979 (Có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Phạm Văn S – Sinh năm: 1974.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Anh Phạm Văn S đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/12/2019 và bản tự khai ngày 17/02/2020 được công bố tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

* **Về hôn nhân:** Chị và anh Phạm Văn S kết hôn với nhau vào ngày 21/01/2014 có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Y, huyện V, tỉnh T cấp.

Chị và anh Phạm Văn S kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống

không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Từ tháng 6 /2015 anh S đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không để lại tin tức, địa chỉ và cũng không liên lạc gì về với gia đình và gia đình cũng không ai biết địa chỉ, nơi ở của anh S. Chị N và gia đình đã đi tìm anh S rất nhiều nơi, hỏi thăm bạn bè, người thân của anh S, cũng như anh em nội ngoại của hai bên gia đình nhưng đều không có tin tức gì về anh S. Đến nay anh S không thấy về và gia đình cũng không thể liên lạc được; chính quyền địa phương cũng không biết nơi cư trú, sinh sống và địa chỉ của anh Phạm Văn S. Ngày 15/7/2019 chị Nguyễn Thị N đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc tuyên bố một người mất tích đối với anh Phạm Văn S, sau bốn tháng thông báo tìm kiếm người vắng mặt, vẫn không biết được tin tức của anh S, ngày 05/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã mở phiên họp giải quyết việc dân sự và ra Quyết định tuyên bố anh Phạm Văn S mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn S mất tích đến nay, anh S cũng không có tin tức gì. Nay chị Nguyễn Thị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn S.

*** Về con cái:** Vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn S có 03 con chung tên là: Phạm Văn N – sinh ngày 10/7/2002 (giới tính: Nam); Phạm Thị Quỳnh A – sinh ngày 11/3/2012 (giới tính: Nữ); Phạm Khánh H – sinh ngày 08/10/2013 (giới tính: Nữ). Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị Nguyễn Thị N tại thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh T. Từ khi anh Phạm Văn S bỏ nhà đi cho đến nay, chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 cháu Phạm Văn N, Phạm Thị Quỳnh A và Phạm Khánh H. Chị N đề nghị Tòa án giao cả 03 cháu Phạm Văn N, Phạm Thị Quỳnh A và Phạm Khánh H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện chưa yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các con đều có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị N.

*** Về tài sản và công nợ:** Chị Nguyễn Thị N chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Phạm Văn S có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xã Y, huyện V, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35,

điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phạm Văn S vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết của vụ án. Tại phiên tòa anh S vẫn vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn S là đúng quy định.

[2] **Về hôn nhân:** Căn cứ vào lời trình bày của chị Nguyễn Thị N, căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã Y, huyện V, tỉnh T, sổ hộ khẩu gia đình và Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” số 50/2019/QĐST - VDS ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc nên có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N thấy rằng: Anh Phạm Văn S đã vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 6 năm 2015 đến nay không có tin tức gì và đã được Tòa án ra Quyết định tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, thấy rằng chị N đã có thời gian chờ đợi anh S từ tháng 6/2015 đến nay không có tin tức gì, hiện tại chị có nguyện vọng tha thiết đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn S. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của chị nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N và xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phạm Văn S là phù hợp với khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] **Về con chung:** Căn cứ vào trích lục khai sinh (bản sao) và lời trình bày của chị Nguyễn Thị N và biên bản lấy lời khai của các cháu Phạm Văn N, Phạm Thị Quỳnh A, Phạm Khánh H đủ cơ sở xác định 03 cháu Phạm Văn N – sinh ngày 10/7/2002 (giới tính: Nam); Phạm Thị Quỳnh A – sinh ngày 11/3/2012 (giới tính: Nữ); Phạm Khánh H – sinh ngày 08/10/2013 (giới tính: Nữ) là con chung của chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn S. Từ khi anh S bỏ nhà đi (tháng 6/2015) đến nay chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị N và nguyện vọng muốn được ở với mẹ của các cháu con chung của chị N và anh S là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Mặt khác hiện nay anh Phạm Văn S đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N giao cả 03 cháu Phạm Văn N, Phạm Thị Quỳnh A và Phạm

Khánh H cho chị Nguyễn Thị N (Mẹ đẻ của các cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị N, chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] **Về tài sản và công nợ:** Chị Nguyễn Thị N chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

[5] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, Điều 19, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 9 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phạm Văn S.

2. Về con chung:

2.1 Giao các con chung Phạm Văn N – sinh ngày 10/7/2002 (giới tính: Nam); Phạm Thị Quỳnh A – sinh ngày 11/3/2012 (giới tính: Nữ); Phạm Khánh H – sinh ngày 08/10/2013 (giới tính: Nữ) cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N, chưa yêu cầu anh Phạm Văn S cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh Phạm Văn S trở về chị N có quyền làm đơn yêu cầu anh S phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

2.3. Nếu anh Phạm Văn S trở về thì anh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm anh S thực hiện quyền này và có quyền xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002448, ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị N, anh Phạm Văn S được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Sơn